

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

(Kiêm Giấy đề nghị mở tài khoản và Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ tiện ích giao dịch chứng khoán)

Số:.....

Số tài khoản	1	0	2						
--------------	---	---	---	--	--	--	--	--	--

Hôm nay, ngày tháng..... năm....., chúng tôi gồm:

BÊN A: KHÁCH HÀNG

Họ và tên:..... Giới tính:.....
 Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....
 Số CMND/Thẻ CCCD/Giấy CNĐKKD/Hộ chiếu/Giấy tờ khác:.....
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Địa chỉ liên hệ:.....
 Mã số thuế:.....
 Điện thoại:..... Email:.....
 Nơi làm việc:..... Chức vụ:.....
 Số tài khoản:..... Tên ngân hàng:.....
 Họ tên Người đại diện (Đối với tổ chức):..... Chức vụ:.....
 Giấy ủy quyền số:..... Ký ngày:.....
 Số CMND/Thẻ CCCD của người đại diện:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Địa chỉ liên hệ:.....

(Sau đây gọi tắt là "Khách hàng" hoặc "Chủ tài khoản")

BÊN B: CTCP CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 11, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại: (+84) 24 926 0099 Fax: (+84) 24 926 3411 Website: www.vncsi.com.vn
 Giấy phép thành lập & hoạt động: 96/UBCK-GP do UBCK Nhà nước cấp ngày 21/08/2008
 Số tài khoản: 1221 0000 477 958 Tại ngân hàng: Đầu tư & Phát triển VN - Chi nhánh Hà Thành Mã số thuế: 0102973463
 Người đại diện: Ông Hoàng Xuân Hùng Chức danh: Tổng Giám đốc
 Theo giấy ủy quyền số: 2611/2019/UQ-VNCS Ngày/Date: 26/11/2019

(Sau đây gọi tắt là "Công ty Chứng khoán" hoặc "CSI")

Bên A và Bên B đã thống nhất ký kết Hợp đồng Mở tài khoản & Đăng ký Dịch Vụ Tiện Ích (Kiêm Giấy đề nghị mở tài khoản và Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ tiện ích giao dịch chứng khoán) (Sau đây gọi là "**Hợp đồng**") và chịu sự ràng buộc của các cam kết tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Mở Tài Khoản & Đăng ký Dịch Vụ Tiện Ích đính kèm theo giấy này và là một phần cơ bản của Hợp đồng.

KHÁCH HÀNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CTCP CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM

A. THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG & ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

I. Thông tin liên quan đến chứng khoán & kiến thức đầu tư của Khách hàng:

1. Kiến thức đầu tư: Không có Hạn chế Khá Tốt
2. Mức độ chấp nhận rủi ro: Đầu tư rủi ro thấp Đầu tư rủi ro TB Đầu tư rủi ro cao
3. Khả năng tài chính: Dưới 1 tỷ đồng Dưới 5 tỷ đồng Dưới 10 tỷ đồng Trên 10 tỷ đồng
4. Kỳ vọng lợi nhuận thu được: Trên 10% Trên 30% Trên 50% Trên 100%

II. Đăng ký sử dụng giao dịch trực tuyến & dịch vụ tiện ích

	Có	Không
1. Giao dịch qua số điện thoại	✓	
a)..... b).....		
2. Giao dịch trực tuyến:	✓	
Tên đăng nhập:		
Nếu “Có” KH lựa chọn 1 trong ba hình thức dưới đây:		
2.1. Sử dụng thẻ ma trận khi giao dịch trực tuyến		✓
Số Thẻ:.....		
2.2. Sử dụng OTP qua SMS	✓	
2.3. Sử dụng chữ ký số khi giao dịch trực tuyến		✓
2.4. Sử dụng OTP tĩnh		✓
3. Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động	✓	
4. Nhận kết quả giao dịch & sao kê tài khoản		
- Tại CSI	✓	
- Tin nhắn SMS về số điện thoại đã đăng ký ở trên (Ngoại trừ nhận sao kê tài khoản)	✓	
- Email đã đăng ký thông tin với CSI	✓	

III. Phương thức quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán

	Có	Không
1. Khách hàng mở tài khoản trực tiếp tại Ngân hàng thương mại do CSI lựa chọn		✓
2. CSI mở tài khoản chuyên dụng tại Ngân hàng thương mại để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán	✓	

XI. Đăng ký sử dụng dịch vụ chuyển tiền ra ngoài

1. Khách hàng là Nhà đầu tư nước ngoài đăng ký Tài khoản đầu tư vốn đầu tư gián tiếp

TT	Tên chủ tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng/ Chi nhánh	Khách hàng ký xác nhận
1				

2. Khách hàng là Nhà đầu tư trong nước đăng ký Tài khoản chuyên khoản tiền ra ngoài

TT	Tên chủ tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng/ Chi nhánh	Khách hàng ký xác nhận
1				
2				
3				

B. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

Các Điều Khoản và Điều Kiện mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán & Dịch vụ tiện ích này (“Các Điều khoản và Điều Kiện”) cấu thành một phần của Hợp đồng.

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

- 1.1. “**Tài khoản**” hoặc “**Tài khoản giao dịch chứng khoán**” là tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI). Tài khoản được hiểu bao gồm Tài khoản lưu ký chứng khoán tại CSI, Tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán tại Ngân hàng thương mại do CSI chỉ định, Tài khoản giao dịch ký quỹ (nếu có) và các Tiểu khoản.
- 1.2. “**Tiểu khoản**” hoặc “**Số tiểu khoản**” được hiểu là số hiệu nhận dạng của Khách hàng cho việc thực hiện giao dịch tại CSI. Khách hàng có thể được cấp nhiều số tiểu khoản khác nhau. Các tiểu khoản và tài khoản lưu ký của Khách hàng đều có sự liên kết với nhau và được xác định trên cơ sở thông tin cá nhân của Khách hàng.
- 1.3. “**Giao dịch**” là hợp đồng/thỏa thuận được ký kết, thực hiện bởi Khách hàng làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Khách hàng.
- 1.4. “**Sở giao dịch chứng khoán**” là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và/ hoặc Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và/hoặc Sở giao dịch chứng khoán được thành lập theo pháp luật Việt Nam.
- 1.5. “**Giao dịch trực tuyến**” là các giao dịch phù hợp với các dịch vụ mà CSI cung cấp cho khách hàng được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi điện thoại, internet, tin nhắn SMS, email và các phương tiện điện tử khác liên quan đến chứng khoán, tiền gửi trên tài khoản của Khách hàng mở tại CSI.
- 1.6. “**Dịch vụ tiện ích**” là các dịch vụ do CSI cung cấp cho Khách hàng tùy từng thời điểm để hỗ trợ KH thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán và tiền trên các tài khoản giao dịch của KH bao gồm nhưng không giới hạn ở các dịch vụ liên quan đến giao dịch trực tuyến như đặt lệnh qua điện thoại, đặt lệnh giao dịch trực tuyến qua internet, nhận thông báo khớp lệnh SMS, ứng trước tiền bán chứng khoán trực tuyến, chuyển khoản tiền trực tuyến, đăng ký thực hiện quyền mua chứng khoán trực tuyến, tra cứu thông tin tài khoản trực tuyến, chuyển chứng khoán giữa các tiểu khoản, bán cổ phiếu lô lẻ trực tuyến, dịch vụ ứng trước tiền bán tự động....
- 1.7. “**Mật khẩu giao dịch**” là mật mã để thực hiện các giao dịch qua điện thoại. Việc sử dụng mật khẩu giao dịch để thực hiện giao dịch được xem như Khách hàng đã ký/xác nhận các giao dịch do mình thực hiện cho CSI.
- 1.8. “**Tên đăng nhập**” là dãy ký tự do CSI cung cấp cho Khách hàng, dùng để đăng nhập vào hệ thống giao dịch trực tuyến của CSI. CSI sẽ cung cấp cho Khách hàng khi Khách hàng đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến.
- 1.9. “**Mật khẩu đăng nhập**” là mật mã lớp thứ nhất dùng để truy cập vào hệ thống giao dịch trực tuyến của CSI. CSI sẽ cung cấp cho Khách hàng khi khách hàng đăng ký dịch vụ giao dịch này.
- 1.10. “**Thẻ ma trận**” là dãy số ma trận trên Thẻ ma trận (đây là mật mã lớp thứ hai) mà CSI cung cấp cho Khách hàng khi Khách hàng đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến. Khách hàng sử dụng dãy số ma trận trên Thẻ ma trận để truy cập vào hệ thống giao dịch trực tuyến của CSI và thực hiện các giao dịch.
- 1.11. “**Mật mã OTP**” là dãy số do nhà mạng gửi tin nhắn về điện thoại của Khách hàng theo số điện thoại Khách hàng đã đăng ký giao dịch trực tuyến (đây là mật mã lớp thứ hai). Khách hàng sử dụng mật mã này để truy cập vào hệ thống giao dịch trực tuyến của CSI và thực hiện các giao dịch.
- 1.12. “**Thông báo**” là một hình thức CSI gửi các thông tin tới Khách hàng như thông tin giao dịch, thông tin về các dịch vụ của CSI, sao kê tài khoản, kết quả giao dịch... theo các phương thức của CSI lựa chọn: gửi qua đường bưu điện, điện thoại, fax, email hoặc đăng tải trên website của CSI hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Pháp luật.
- 1.13. “**Chứng từ điện tử**” là thông điệp dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- 1.14. “**Phiếu lệnh điện tử**” là thông điệp dữ liệu ghi lại những dữ liệu Khách hàng đã đặt lệnh giao dịch qua hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến của CSI tại một thời điểm nhất định mà chỉ có Khách hàng truy cập được vào hệ thống đó thông qua Mật khẩu giao dịch, Mật khẩu đăng nhập, Mật mã OTP, Thẻ ma trận để truy cập và đặt lệnh.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

- 2.1 Bằng Hợp đồng này, Khách hàng đồng ý mở Tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên Khách hàng để thực hiện các giao dịch cho Khách hàng. Đồng thời, Khách hàng đề nghị CSI cung cấp các dịch vụ được ghi nhận trong Hợp đồng này và đồng ý thanh toán cho CSI các khoản phí theo quy định của Hợp đồng.
- 2.2 Công ty chứng khoán sẽ cung cấp các dịch vụ sau cho Khách hàng:
 Khách hàng đồng ý để CSI cung cấp cho Khách hàng đồng thời CSI cũng đồng ý cung cấp các dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán bao gồm:
 - 2.2.1 Mở tài khoản giao dịch chứng khoán;
 - 2.2.2 Quản lý tiền và chứng khoán trong tài khoản giao dịch của Khách hàng;
 - 2.2.3 Quản lý tiền, tài sản khác liên quan đến giao dịch chứng khoán theo thỏa thuận với Khách hàng và phù hợp với chức năng của CSI;

- 2.2.4 Thực hiện giao dịch tiền, chứng khoán theo lệnh của khách hàng và/hoặc người được Khách hàng ủy quyền;
- 2.2.5 Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng qua Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo ủy quyền của Khách hàng; lưu ký chứng khoán của Khách hàng tại CSI đối với chứng khoán của Khách hàng chưa được đăng ký lưu ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- 2.2.6 Thực hiện các dịch vụ/giao dịch khác theo thỏa thuận giữa hai bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 3: Phí dịch vụ, thuế

- 3.1 Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí dịch vụ, thuế theo biểu phí của CSI quy định từng thời kỳ phù hợp với quy định của Pháp luật. Các khoản Phí dịch vụ, thuế theo quy định tại Hợp đồng này được áp dụng theo từng thời kỳ và được CSI công bố tại website hoặc tại Chi nhánh, Phòng giao dịch của CSI;
- 3.2 CSI có quyền quyết định thay đổi biểu phí dịch vụ mà không cần thông báo trực tiếp cho Khách hàng, đồng thời Khách hàng cũng coi như mặc nhiên chấp thuận sự thay đổi này. Việc thay đổi này được CSI thông báo công khai tại website hoặc tại Chi nhánh, Phòng giao dịch của CSI;
- 3.3 Thời gian và phương thức thanh toán phí dịch vụ được Khách hàng thực hiện theo quy định của CSI;
- 3.4 CSI có quyền khấu trừ tiền trên Tài khoản để thanh toán các khoản phí dịch vụ, thuế Khách hàng phải nộp theo quy định.

Điều 4: Phương thức giao dịch

- 4.1. Khách hàng có thể giao dịch/đặt lệnh chứng khoán, giao dịch tiền bằng cách đến trực tiếp các quầy giao dịch của CSI và điền đầy đủ thông tin vào phiếu yêu cầu (Theo mẫu của CSI cung cấp) hoặc sử dụng phương thức giao dịch trực tuyến theo bản đăng ký dịch vụ tiện ích đính kèm.
- 4.1.1 Đối với giao dịch/đặt lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch của CSI: chữ ký trên văn bản giao dịch và sổ chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân/ hộ chiếu còn thời gian hiệu lực của người thực hiện giao dịch phải trùng với chữ ký và các thông tin đăng ký của Khách hàng hoặc người được Khách hàng ủy quyền tại CSI. Văn bản giao dịch có chữ ký hai bên được hiểu là tài liệu xác nhận giao dịch/đặt lệnh chứng khoán của Khách hàng hợp lệ, được CSI chấp nhận và có giá trị ràng buộc về mặt pháp lý giữa hai bên.
- 4.1.2 Đối với giao dịch/đặt lệnh qua điện thoại: Khách hàng sử dụng số điện thoại đặt lệnh, mật khẩu giao dịch qua điện thoại và/hoặc các thiết bị xác thực khác do CSI cung cấp cho khách hàng tùy từng thời kỳ. Khách hàng đồng ý để CSI ghi âm lại các cuộc đàm thoại có liên quan khi giao dịch/đặt lệnh, chấp thuận các nội dung ghi âm nêu là bằng chứng pháp lý để giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có). Mọi giao dịch thực hiện qua điện thoại có giá trị pháp lý như giao dịch được thực hiện trực tiếp tại các quầy giao dịch của CSI.
- 4.1.3 Đối với giao dịch/đặt lệnh qua Internet: Khách hàng sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập và thẻ ma trận mật mã OTP (hoặc thiết bị xác thực khác do CSI cung cấp tùy từng thời điểm) để giao dịch/đặt lệnh qua internet. Mọi giao dịch/đặt lệnh được gửi đến CSI dưới tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập, thẻ ma trận, mật mã OTP và/hoặc thiết bị xác thực khác do CSI cung cấp tùy từng thời kỳ của Khách hàng đều được hiểu là giao dịch/đặt lệnh của chính Khách hàng và có giá trị pháp lý như giao dịch/đặt lệnh được thực hiện trực tiếp tại các quầy giao dịch của CSI.
- 4.1.4 Đối với các phương thức khác: theo quy định của CSI
- 4.2. Khi đăng ký mỗi phương thức giao dịch/đặt lệnh, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các quy định và yêu cầu của CSI đối với từng phương thức giao dịch/đặt lệnh đó. Công ty có quyền từ chối nhận lệnh của Khách hàng nếu các thông tin, mã bảo mật do khách hàng cung cấp/khai báo khi giao dịch/đặt lệnh không chính xác.
- 4.3. Khi đăng ký phương thức giao dịch trực tuyến và sử dụng các dịch vụ giao dịch trực tuyến, Khách hàng hiểu và chấp nhận rằng giao dịch trực tuyến luôn tiềm ẩn những rủi ro làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch của Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn ở các rủi ro sau:
- Trong khi truyền tải qua mạng internet hoặc sử dụng hệ thống (phần cứng, phần mềm), lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu. Đường truyền mạng có thể bị sự cố dẫn đến lệnh của Khách hàng không vào được hệ thống giao dịch trực tuyến của CSI hoặc Khách hàng bị lấy cắp thông tin đăng nhập tài khoản;
 - Việc nhận dạng Khách hàng có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra;
 - Giá cả thị trường và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai lệch;
 - Mạng viễn thông dùng để đặt lệnh qua điện thoại, tra cứu thông tin giao dịch hoặc nhận thông báo có thể bị sự cố, quá tải hay nghẽn mạch dẫn đến Khách hàng không thực hiện được giao dịch hoặc không nhận được thông tin yêu cầu;
 - Các rủi ro do bất kỳ bên thứ ba nào gây ra bao gồm cả những đối tác cung cấp dịch vụ Giao dịch trực tuyến/điện thoại cho CSI.
 - Các rủi ro có thể xảy ra của các phương thức xác thực đặt lệnh cho Khách hàng;
- 4.4 Khách hàng cam kết đã đọc, hiểu rõ về các rủi ro tiềm ẩn trong phương thức giao dịch trực tuyến theo chi tiết trong Bản công bố rủi ro trong giao dịch trực tuyến được CSI đăng tải trên website hoặc công bố tại Chi nhánh, Phòng Giao dịch của CSI.
- 4.5 Khách hàng đồng ý miễn trừ cho CSI mọi trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm bồi thường các thiệt hại (nếu có) phát sinh từ những rủi ro trong giao dịch trực tuyến trong trường hợp Khách hàng không chứng minh được các thiệt hại này do lỗi trực tiếp hay gián tiếp do CSI gây ra cho Khách hàng khi Khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến.
- 4.6 Khi công ty chấp thuận cho Khách hàng sử dụng các dịch vụ giao dịch trực tuyến, bản ghi âm cuộc gọi (đối với giao dịch qua điện thoại), và bản ghi trên hệ thống giao dịch trực tuyến (phiếu lệnh điện tử, chứng từ điện tử) được lưu tại CSI là chứng từ gốc phản ánh nội dung giao dịch và có hiệu lực pháp lý ràng buộc đối với Khách hàng.

Điều 5: Quyền, nghĩa vụ và cam kết của Khách hàng**5.1 Quyền của Khách hàng**

- 5.1.1 Sử dụng các dịch vụ do CSI trực tiếp cung cấp hoặc phối hợp với bên thứ ba để cung cấp (nếu có) theo quy định của CSI và/hoặc bên thứ ba.
- 5.1.2 Sở hữu hợp pháp và hưởng các quyền phát sinh từ chứng khoán trên Tài khoản;
- 5.1.3 Hưởng lãi suất không kỳ hạn theo mức lãi suất không kỳ hạn CSI công bố từng thời kỳ dựa trên lãi suất của các Ngân hàng nơi CSI lưu giữ tiền gửi của Khách hàng;
- 5.1.4 Hưởng đầy đủ các khoản lãi phát sinh từ việc giao dịch mua bán chứng khoán, cổ tức, lãi trái phiếu, các quyền khác phát sinh tương ứng với số chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán theo Hợp đồng này;
- 5.1.5 Chuyển khoản, rút một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán khỏi tài khoản trong trường hợp tài khoản có đủ số dư và số dư này không bị ràng buộc phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán, cầm cố và các nghĩa vụ nợ khác (nếu có);
- 5.1.6 Đặt lệnh giao dịch chứng khoán, tiền theo quy định, hướng dẫn của CSI và phù hợp với quy định của Pháp luật về chứng khoán và Hợp đồng này;
- 5.1.7 Nhận thông tin về Tài khoản và kết quả giao dịch chứng khoán, tiền theo cách thức Khách hàng đã đăng ký;
- 5.1.8 Thay đổi thông tin Tài khoản, thay đổi/ngừng sử dụng các Dịch Vụ Tiện Ích.
- 5.1.9 Khách hàng được bồi thường thiệt hại nếu CSI vi phạm nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này, mức bồi thường sẽ do các bên thỏa thuận trong từng trường hợp cụ thể hoặc theo quy định của pháp luật.
- 5.1.10 Chấm dứt Hợp đồng này hoặc đóng Tài khoản bất cứ lúc nào bằng cách thông báo bằng văn bản cho CSI. Khách hàng vẫn phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các nghĩa vụ mà Khách hàng xác lập hay cho phép xác lập bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch, các khoản nợ hoặc lãi theo quy định tại Hợp đồng này, bất kể phát sinh trước hay sau khi chấm dứt Hợp đồng này. Các Điều Khoản và Điều Kiện của Hợp đồng này vẫn có hiệu lực sau khi chấm dứt Hợp đồng này hoặc đóng Tài khoản của Khách hàng và tiếp tục áp dụng đối với các tranh chấp còn lại hoặc các vấn đề phát sinh từ quan hệ giữa CSI với Khách hàng.
- 5.1.11 Ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch về tiền, chứng khoán liên quan đến Tài khoản của mình theo quy định của Pháp luật và CSI.
- 5.1.12 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- 5.2.1 Các thông tin Khách hàng cung cấp cho CSI tại phần đầu của Hợp đồng này và bất kỳ hợp đồng nào khác được ký kết với CSI là những thông tin trung thực, chính xác và cập nhật mới nhất. Trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc phát hiện thông tin sai sót, Khách hàng có trách nhiệm thông báo với CSI và thực hiện thay đổi thông tin Tài khoản theo quy định của CSI. CSI không có trách nhiệm xác minh lại những thông tin mà Khách hàng cung cấp;
- 5.2.2 Thực hiện thay đổi thông tin Tài khoản, thay đổi/ngừng sử dụng các Dịch Vụ Tiện Ích theo quy định của CSI;
- 5.2.3 Thường xuyên theo dõi số dư và diễn biến của Tài khoản, kịp thời phản ánh cho CSI những sai sót phát sinh giữa hai bên trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Tiện Ích.
- 5.2.4 Khách hàng có trách nhiệm thường xuyên cập nhập và tuân thủ các thông báo, quy định, hướng dẫn đã được công bố trên website của CSI và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của CSI.
- 5.2.5 Chấp nhận kết quả giao dịch tiền, chứng khoán thực hiện bởi CSI phù hợp với lệnh đặt giao dịch do Khách hàng hoặc người được Khách hàng ủy quyền thực hiện;
- 5.2.6 Thanh toán phí dịch vụ, thuế và các loại phí khác cho CSI bằng cách đồng ý cho CSI khấu trừ tiền tại tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng tại CSI tại Ngân hàng thương mại do CSI chỉ định để thanh toán ngay cho CSI các khoản phí dịch vụ theo biểu phí CSI tại thời điểm thanh toán. Trường hợp Khách hàng không thực hiện nghĩa vụ này, CSI có quyền bán chứng khoán trên Tài khoản của Khách hàng với số lượng bán và giá bán chứng khoán do CSI quyết định để thu các khoản phí dịch vụ theo biểu phí CSI tại thời điểm Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng. Khách hàng tiếp tục phải nộp bổ sung tiền hoặc chứng khoán cho CSI trong trường hợp tiền bán chứng khoán này không đủ thanh toán các khoản phí dịch vụ, thuế và các loại phí khác còn thiếu.
- 5.2.7 Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

5.3 Các cam kết của Khách hàng

- 5.3.1 Khách hàng cam kết có đủ năng lực hành vi và thẩm quyền để ký kết Hợp đồng này, đồng thời những thông tin được liệt kê tại Hợp đồng này là đúng sự thật và phải thông báo cho CSI khi phát sinh những thay đổi có liên quan đến thông tin Tài khoản. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ tại khoản này Hợp đồng sẽ được vô hiệu và được xử lý theo quy định tại Hợp đồng này. CSI không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những hậu quả phát sinh từ việc Khách hàng không nhận được Thông báo giao dịch từ CSI và Khách hàng đồng ý bồi thường cho CSI mọi thiệt hại phát sinh từ việc vi phạm nghĩa vụ này;
- 5.3.2 Khách hàng cam kết đã tìm hiểu và được CSI hướng dẫn đầy đủ về giao dịch chứng khoán, về các quy định khi giao dịch với CSI, đồng thời Khách hàng cũng cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các hướng dẫn, quy định của CSI về việc sử dụng Tài khoản hoặc thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán trực tuyến. Khách hàng đồng ý rằng khi Khách hàng đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán sẽ không vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm bất kỳ quy định nào của CSI và Pháp luật về chứng khoán.
- 5.3.3 Khi sử dụng các sản phẩm dịch vụ do CSI cung cấp, Khách hàng cam kết đã hiểu rõ các quy định của CSI liên quan đến sản phẩm mà Khách hàng đang sử dụng, đồng ý với các quy định và biểu phí của CSI đưa ra đối với các sản phẩm đó và cam kết

- thực hiện đúng các quy định này. Khách hàng phải chịu các chế tài theo quy định của CSI hoặc bên thứ ba trong trường hợp Khách hàng không tuân thủ các quy định của CSI khi sử dụng các sản phẩm do CSI hoặc bên thứ ba thông qua CSI cung cấp.
- 5.3.4 Toàn bộ tiền và chứng khoán trong Tài khoản đều được phát sinh, tạo lập hợp pháp, không có nguồn gốc từ hoạt động rửa tiền và các hoạt động bất hợp pháp khác, và mặc nhiên thuộc quyền sở hữu của Khách hàng;
- 5.3.5 Việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này, bao gồm các giao dịch chứng khoán, tiền thông qua việc sử dụng dịch vụ của CSI sẽ không vi phạm bất cứ luật, pháp lệnh, điều lệ, quy định hoặc quy tắc nào áp dụng đối với Khách hàng hoặc bất cứ hợp đồng nào mà Khách hàng bị ràng buộc hoặc tài sản của Khách hàng bị điều chỉnh;
- 5.3.6 Khách hàng đồng ý và thừa nhận các thông báo qua đầu số tin nhắn do CSI chỉ định là một trong các hình thức thông báo của CSI đến Khách hàng;
- 5.3.7 Trường hợp do lỗi kỹ thuật hoặc lỗi con người mà CSI hạch toán thiếu hoặc thừa tiền và/hoặc chứng khoán trên Tài khoản của Khách hàng thì Các Bên cùng có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp điều chỉnh đúng với giao dịch thực tế. Theo đó, Khách hàng đồng ý ủy quyền cho CSI được toàn quyền truy cập và thực hiện các công việc cần thiết trên Tài khoản của Khách hàng để:
- (i) Kiểm tra số dư, phong tỏa, thu hồi số tiền trong trường hợp bị chuyên nhằm cho Khách hàng để thanh toán/khấu trừ các khoản phí, phí dịch vụ, thuế (nếu có) của Khách hàng;
 - (ii) Thu hồi các khoản nợ của Khách hàng;
 - (iii) Thực hiện các công việc khác để đảm bảo quyền lợi của CSI đối với Khách hàng theo các Hợp đồng/thỏa thuận được ký kết giữa CSI và Khách hàng.
- 5.3.8 Trường hợp Công ty hoặc pháp luật có quy định khác, Khách hàng được đặt lệnh mua chứng khoán nếu đã ký quỹ đủ tiền trên Tài khoản, Khách hàng được đặt lệnh bán đối với số lượng chứng khoán đã có sẵn trên Tài khoản tại ngày giao dịch, Khách hàng cam kết đảm bảo đầy đủ các điều kiện khác khi đặt lệnh, sau khi đặt lệnh hoặc thực hiện các giao dịch có liên quan, Khách hàng chỉ được phép sửa đổi lệnh chưa được khớp hoặc phần chưa được khớp của lệnh gốc, và cam kết đã hiểu rõ, tuân thủ các quy định hiện hành của Sở giao dịch chứng khoán. Khi lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng được khớp, số chứng khoán mua được và/hoặc tiền bán chứng khoán nhận được sẽ được chuyển vào tài khoản theo quy định của CSI phù hợp với quy định hiện hành của Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán và Pháp luật, trừ khi gặp sự kiện bất khả kháng;
- 5.3.9 Chấp thuận việc CSI trích/ghi giảm tiền trên tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng do CSI đứng tên mở tại Ngân hàng thương mại để thanh toán cho CSI các khoản phí dịch vụ, thuế theo biểu phí CSI tại thời điểm thanh toán cũng như thanh toán lệnh giao dịch mua/bán chứng khoán của Khách hàng;
- 5.3.10 Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra kết quả giao dịch bằng các phương thức được CSI hỗ trợ và theo dõi các biến động số dư và số phát sinh về tiền và chứng khoán cùng toàn bộ các quyền liên quan đến tiền và chứng khoán trên Tài khoản của mình. Trường hợp có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại, khiếu kiện gì liên quan đến Tài khoản của mình, ngoại trừ các nội dung khác quy định tại Hợp đồng này, Khách hàng có quyền gửi Thông báo bằng văn bản đến CSI về các thắc mắc, khiếu nại, khiếu kiện trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh. Sau thời hạn trên nếu CSI không nhận được thông báo nào của Khách hàng thì coi như Khách hàng đã chấp nhận các kết quả giao dịch trên Tài khoản của mình;
- 5.3.11 Khi thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch tiền, chứng khoán trên Tài khoản của mình cũng như việc mình ký hoặc ủy quyền cho người khác ký các văn bản, giấy tờ giao kết, xác nhận với CSI, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận mình đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị CSI thực hiện các giao dịch đó trên Tài khoản của mình;
- 5.3.12 Khách hàng mặc nhiên thừa nhận giá chứng khoán luôn biến động và trong một số trường hợp có thể trở nên hoàn toàn vô giá trị. Khách hàng thừa nhận rằng luôn có rủi ro tiềm tàng là thua lỗ có thể xảy ra khi đặt lệnh giao dịch chứng khoán;
- 5.3.13 Trường hợp Khách hàng phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình thì cần lập tức thông báo cho CSI biết và thực hiện theo các chỉ dẫn của CSI;
 Khách hàng có trách nhiệm bảo mật thông tin trong giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn ở Tên đăng nhập, Mật khẩu giao dịch, Mật khẩu đăng nhập, Mật mã OTP, Thẻ ma trận (hoặc thiết bị xác thực khác tùy từng thời điểm do CSI cung cấp) và các thông tin khác liên quan đến Tài khoản của Khách hàng. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại và rủi ro phát sinh do Khách hàng không tuân thủ trách nhiệm bảo mật thông tin;
- 5.3.14 Trường hợp Khách hàng đăng ký dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động, Khách hàng đồng ý rằng khi Khách hàng yêu cầu rút tiền hoặc đặt lệnh mua chứng khoán vượt quá số tiền hiện có trên Tài khoản và Khách hàng đang có tiền bán chứng khoán chờ về thì Khách hàng đề xuất và CSI đồng ý cho Khách hàng tự động ứng trước tiền bán chứng khoán để thanh toán cho các giao dịch trên với điều kiện CSI được toàn quyền thụ hưởng số tiền bán chứng khoán của Khách hàng trong trường hợp này mà không cần có bất kỳ sự đồng ý/thỏa thuận nào khác từ phía Khách hàng. Tại ngày thanh toán bù trừ kết quả khớp lệnh bán chứng khoán, Khách hàng mặc nhiên ủy quyền cho CSI được tự động trích số tiền mà CSI đã thanh toán (ứng trước) cũng như phí ứng trước theo biểu phí của CSI quy định trong từng thời kỳ về tài khoản của CSI mà không cần bất kỳ sự đồng ý/thỏa thuận hay giấy tờ nào khác của Khách hàng;
- 5.3.15 Nếu kết quả khớp lệnh bán bị hủy thanh toán theo thông báo của Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam vì bất kỳ lý do gì thì Khách hàng sẽ phải hoàn trả lại cho CSI khoản tiền mà CSI đã thanh toán (ứng trước) cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của CSI. Trong thời hạn 03 ngày làm việc nếu KH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ này CSI có quyền bán bất kỳ loại chứng khoán nào trên Tài khoản với số lượng chứng khoán và giá bán chứng khoán do CSI quyết định để thu hồi khoản tiền CSI đã thanh toán (ứng trước) cho Khách hàng. Đồng thời Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục

thanh toán khoản tiền ứng trước này trong trường hợp việc bán chứng khoán vẫn không đủ để CSI thu hồi đủ số tiền đã ứng trước.

Điều 6: Quyền, nghĩa vụ của CSI và miễn trừ trách nhiệm

6.1 Quyền của CSI

- 6.1.1 Hưởng phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí CSI ban hành theo từng thời kỳ;
- 6.1.2 Trích tiền trên tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng tại Ngân hàng thương mại do CSI chỉ định để thanh toán cho CSI các khoản phí dịch vụ, thuế theo biểu phí CSI tại thời điểm thanh toán;
- 6.1.3 Trích/ghi giảm tiền trên tài khoản tiền gửi của Khách hàng tại Ngân hàng thương mại do CSI chỉ định và chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng tại CSI để thực hiện thanh toán lệnh giao dịch của Khách hàng;
- 6.1.4 Trường hợp Khách hàng không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào, bao gồm các nghĩa vụ về phí dịch vụ, thuế theo Hợp đồng này, Hợp đồng khác với CSI/Bên thứ 3 (nếu có), Khách hàng được xem là mặc nhiên đồng ý rằng CSI có quyền tự động trích tiền hoặc yêu cầu Ngân hàng chỉ định thanh toán trích tiền từ Tài khoản của Khách hàng hoặc chủ động bán chứng khoán với số lượng bán và giá bán do CSI quyết định để thực hiện thanh toán các nghĩa vụ phát sinh đó. Nếu số tiền và chứng khoán trên Tài khoản không đủ để thực hiện nghĩa vụ, CSI có quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại cho CSI theo quy định hiện hành cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện xong;
- 6.1.5 CSI không chịu trách nhiệm đối với bất cứ chậm trễ nào trong quá trình thực hiện và thanh toán giao dịch do những tình huống nằm ngoài phạm vi kiểm soát của CSI, hoặc cho việc bất cứ người hoặc bên nào khác (kể cả Khách hàng) không thực hiện mọi công việc cần thiết để có thể thực hiện và thanh toán giao dịch.
- 6.1.6 Nhằm phù hợp với chính sách, kế hoạch hoạt động thực tế và khả năng cung cấp dịch vụ tới khách hàng, cũng như khi có các quy định mới của Pháp luật, CSI bảo lưu quyền được sửa đổi, bổ sung các điều khoản được quy định trong HĐ này và các Phụ lục đính kèm (nếu có). Trong trường hợp có sửa đổi và bổ sung, CSI tiến hành thông báo trên website chính thức của Công ty và tại các Phòng Giao dịch về nội dung được sửa đổi. Các quy định sửa đổi, bổ sung này được áp dụng và điều chỉnh các bên trong quá trình thực hiện giao dịch chứng khoán và sử dụng các tiện ích theo như thông báo của CSI.
- 6.1.7 CSI có quyền tạm ngừng/ngừng, giới hạn quyền sử dụng các Dịch Vụ Tiện Ích do CSI cung cấp cho Khách hàng theo Hợp đồng này trong trường hợp CSI xét thấy cần thiết để bảo vệ tài sản của Khách hàng và không làm tổn hại đến CSI. Một phần các Dịch Vụ Tiện Ích mà CSI cung cấp có thể do bên thứ ba chuyên giao sử dụng cho CSI phù hợp với quy định của pháp luật, và Khách hàng phải tuân thủ các hạn chế bổ sung về sử dụng dịch vụ mà CSI thông báo cho Khách hàng tại từng thời điểm, hoặc các hạn chế khác là đối tượng của một thỏa thuận giữa CSI và bên thứ ba chuyên giao quyền sử dụng đó.
- 6.1.8 Bất kể các quy định khác của Hợp đồng này, CSI có quyền tạm ngưng hoặc chấm dứt (vào bất kỳ thời điểm nào, có hoặc không có lý do và thông báo trước) toàn bộ hoặc một phần bất cứ Dịch Vụ Tiện Ích nào, hoặc thay đổi các hạn mức giao dịch mà Khách hàng có thể tiến hành thông qua các Dịch Vụ Tiện Ích.
- 6.1.9 Từ chối thực hiện lệnh giao dịch tiền, chứng khoán của Khách hàng khi lệnh trái các quy định của Pháp luật và/hoặc các quy định, hướng dẫn của CSI;
- 6.1.10 CSI được quyền sắp xếp, bố trí, thay đổi nhân sự hỗ trợ Khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ được CSI cung cấp theo quy định của Hợp đồng này.
- 6.1.11 Tùy thuộc vào khả năng và chính sách của mình, CSI có quyền bổ sung, ấn định, thay đổi hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ dịch vụ nào tùy từng thời điểm, sau khi đã thông báo cho Khách hàng theo phương thức quy định tại Hợp đồng này.
- 6.1.12 Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

6.2 Nghĩa vụ của CSI

- 6.2.1 Thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng phù hợp với các quy định của Pháp luật về chứng khoán và Hợp đồng này;
- 6.2.2 Lưu giữ chứng khoán của Khách hàng trên tài khoản lưu ký chứng khoán do CSI đứng tên mở tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam & quản lý tách bạch với chứng khoán của CSI;
- 6.2.3 Lưu giữ tiền của Khách hàng trên tài khoản tiền gửi do CSI đứng tên mở tại ngân hàng thanh toán theo quy định và quản lý tách bạch với tiền của CSI;
- 6.2.4 Thông báo kết quả giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng; Thông báo số dư tài khoản, các giao dịch đã được thực hiện hàng tháng cho Khách hàng. CSI không chịu trách nhiệm về việc khách hàng không nhận được thông báo kết quả khớp lệnh hay sao kê do lỗi của một bên thứ ba;
- 6.2.5 CSI có trách nhiệm cung cấp và hướng dẫn Khách hàng sử dụng các Dịch Vụ Tiện Ích;
- 6.2.6 Giữ bí mật toàn bộ các thông tin về tài khoản giao dịch của Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận ủy quyền với Khách hàng;
- 6.2.7 Không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách hàng nếu không có lệnh/ủy quyền của Khách hàng, ngoại trừ các trường hợp CSI có quyền định đoạt theo Hợp đồng này hoặc theo thỏa thuận của các bên tại các hợp đồng khác;
- 6.2.8 Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng theo quy định của pháp luật nếu các thiệt hại đó phát sinh do lỗi trực tiếp của CSI. Đồng thời CSI chỉ chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại trực tiếp phát sinh từ vi phạm và Khách hàng phải chứng minh được các thiệt hại này một cách hợp lý;

6.2.9 Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Khách hàng khi Công ty rút nghiệp vụ môi giới, chuyên đổi, giải thể, chia, tách, hợp nhất hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

6.2.10 Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

6.3 Miễn trừ trách nhiệm

6.3.1 CSI và các đơn vị trực thuộc, người quản lý, nhân viên, người lao động và người đại diện (“Người có liên quan”) của CSI không chịu trách nhiệm dưới bất cứ hình thức nào cho những sai sót, thiệt hại hay tổn thất nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:

- a) Sự cố, trục trặc của các thiết bị máy móc, thiết bị điện tử, phần mềm hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến giao dịch trực tuyến/điện thoại;
- b) Lỗi của hệ thống hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến giao dịch trực tuyến, điện thoại; lỗi của hệ thống truyền thông tin của nhà cung cấp dịch vụ internet hoặc viễn thông;
- c) Lỗi, thiếu sót hoặc vi phạm của Khách hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả đối tác của CSI trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến/điện thoại;
- d) Khách hàng không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác cho CSI, bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về việc thay đổi địa chỉ email, số điện thoại, số fax, Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật mã OTP, Thẻ ma trận và các thông tin khác liên quan bị sử dụng bởi người khác không phải là người được Khách hàng ủy quyền, mất cắp hoặc nghi ngờ đã bị lộ;
- e) Khách hàng để mất, mất trộm hay lộ Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật mã OTP, Thẻ ma trận và các thông tin khác liên quan mà CSI cung cấp dẫn đến việc người khác không phải là người được Khách hàng ủy quyền dùng Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật mã OTP, Thẻ ma trận và các thông tin khác liên quan để sử dụng Dịch Vụ Tiện Ích;
- f) Khách hàng hoặc bên thứ ba nào khác gian lận, giả mạo, che giấu thông tin;
- g) Bất kỳ sự kiện nào nằm ngoài khả năng kiểm soát của CSI.

6.3.2 Khách hàng chỉ có quyền yêu cầu CSI và Người Có Liên Quan của CSI chịu trách nhiệm cho các mất mát, thiệt hại, chi phí phát sinh trực tiếp từ lỗi vô ý do câu trả lời hay vi phạm cố ý của CSI hoặc Người Có Liên Quan của CSI và không thuộc một trong các trường hợp trên.

Điều 7: Điều khoản bảo vệ dữ liệu cá nhân

7.1. Trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng này, Khách hàng đồng ý cho CSI tiếp cận với những dữ liệu cá nhân cơ bản của khách hàng theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin: họ và tên; địa chỉ; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; hình ảnh của cá nhân; email; số điện thoại; số chứng minh nhân dân/căn cước công dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu quốc tịch; và các dữ liệu cá nhân cần thiết khác để CSI thu thập và xử lý các dữ liệu đó cho mục đích ký kết và thực hiện các thỏa thuận của Hợp đồng này.

7.2. Nhằm mục đích xử lý dữ liệu cá nhân, CSI có thể phải cung cấp, chia sẻ dữ liệu cá nhân của Khách hàng đến bên thứ ba có liên quan hoặc theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các bên thứ ba này có thể tại Việt Nam hoặc bất cứ địa điểm nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Điều 8: Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp

8.1. Hợp đồng này cùng các Phụ lục, tài liệu khác đính kèm (nếu có) sẽ được giải thích và điều chỉnh bởi Pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được Các Bên hiểu và áp dụng theo đúng quy định của Pháp luật.

8.2. Tất cả các tranh chấp phát sinh từ và/hoặc có liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các bên giải quyết trên cơ sở thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng hòa giải, các bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Các bên có trách nhiệm chấp hành quyết định cuối cùng của Tòa án.

Điều 9: Hiệu lực hợp đồng

9.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết (dưới bất kỳ hình thức nào) hoặc thời điểm CSI hoàn tất việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng tùy vào thời điểm nào đến sớm hơn. Không phụ thuộc vào thời điểm và hình thức giao kết hợp đồng, khi khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến, các điều khoản và điều kiện mở tài khoản giao dịch chứng khoán và dịch vụ tiện ích mặc nhiên có hiệu lực pháp lý ràng buộc khách hàng và có giá trị như hợp đồng được khách hàng giao kết bằng văn bản.

9.2. Một trong các Điều Khoản của Hợp đồng này có thể bị mất hiệu lực, hoặc không thể thực hiện bởi bất cứ nguyên nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều khoản còn lại, các Bên vẫn có trách nhiệm thực hiện những Điều khoản còn lại đó theo đúng cam kết trong Hợp đồng này và quy định của Pháp luật.

9.3. CSI có quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng. Văn bản sửa đổi/ bổ sung Hợp đồng sẽ được CSI thông báo cho Khách hàng ít nhất là mười (10) ngày trước ngày áp dụng. Khách hàng đồng ý rằng trong trường hợp Công ty đã thông báo yêu cầu Khách hàng ký văn bản sửa đổi/bổ sung Hợp đồng nhưng Khách hàng không ký lại/không gửi lại cho Công ty và cũng không có văn bản phản đối việc sửa đổi/bổ sung Hợp đồng thì được coi là Khách hàng chấp thuận với các sửa đổi/bổ sung của CSI. Trường hợp này, nội dung sửa đổi/bổ sung Hợp đồng sẽ có hiệu lực ràng buộc đối với Khách hàng với điều kiện là Công

ty có thông báo công khai trên website và các Chi nhánh, Phòng giao dịch của CSI về nội dung sửa đổi/bổ sung được áp dụng với Khách hàng.

9.4. Hợp đồng này có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Khách hàng gửi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước 05 ngày làm việc cho CSI và thực hiện xong mọi nghĩa vụ thanh toán với CSI;
- Khách hàng là pháp nhân bị giải thể, phá sản, chia, tách, hợp nhất; khách hàng là cá nhân bị qua đời hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
- CSI hủy Hợp đồng, đồng thời yêu cầu Khách hàng thanh toán các chi phí phát sinh và bồi thường thiệt hại (nếu có), do Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- CSI giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, bị thu hồi giấy phép hoạt động;
- Hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng mà không thể khắc phục được.

9.5. Khi Hợp đồng chấm dứt theo các trường hợp quy định tại Khoản 9.4 Điều 9 này, Khách hàng hoặc người thừa kế, hoặc người được ủy quyền hợp pháp vẫn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Khách hàng đối với Công ty.

9.6. Hợp đồng này gồm 09 Điều và các Phụ lục, Điều khoản kèm theo bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Phiếu yêu cầu thay đổi thông tin, giấy ủy quyền và các phiếu lệnh giao dịch, chứng từ dữ liệu điện tử, dữ liệu ghi âm có liên quan, các dữ liệu thông báo kết quả giao dịch... và bất kỳ văn bản nào được ký giữa Khách hàng và CSI là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện. Trường hợp Hợp đồng được lập bằng song ngữ tiếng Việt và một ngôn ngữ khác thì ngôn ngữ Tiếng Việt sẽ là ngôn ngữ cơ sở để giải quyết tranh chấp.

C. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO FATCA

(Ban hành cùng Quy trình đóng, mở tài khoản đối với Khách hàng trong nước và Khách hàng nước ngoài của CSI)

Các Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA sau đây được áp dụng cho tất cả các KH mở và sử dụng TKGDCCK tại CSI nhằm tuân thủ Đạo luật tuân thủ về thuế với các chủ tài khoản ở nước ngoài được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua ngày 18/3/2010

Điều 1. Điều khoản cơ bản

FATCA là viết tắt của cụm từ Foreign Account Tax Compliance Act (Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài) được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua ngày 18/3/2010. FATCA ra đời nhằm ngăn chặn đối tượng nộp thuế tại Hoa Kỳ sử dụng tài khoản mở ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ cho mục đích trốn thuế. Là tổ chức tuân thủ FATCA, CSI có nghĩa vụ rà soát, thu thập thông tin của cá nhân hoặc tổ chức đang duy trì tài khoản tại CSI (không phân biệt cá nhân/tổ chức đó là đối tượng Hoa Kỳ hay không) và báo cáo cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) một số thông tin về tài khoản KH xác định là đối tượng Hoa Kỳ hay không Hoa Kỳ. Thông tin được thu thập sẽ được sử dụng duy nhất cho mục đích đáp ứng các yêu cầu tuân thủ FATCA và sẽ không được sử dụng theo bất kỳ mục đích nào khác.

KH lưu ý, việc không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu có thể khiến CSI buộc phải phân loại KH là chống đối, theo đó, có thể phải khấu trừ (giữ lại) 30% đối với các khoản thanh toán thuộc diện khấu trừ được chuyển tới/chuyển về từ TKGDCCK của KH. CSI sẽ thực hiện điều chỉnh trạng thái FATCA của KH khi nhận được đầy đủ Mẫu thông tin chủ tài khoản và/hoặc các giấy tờ khác theo yêu cầu.

Điều 2. Trách nhiệm của KH

2.1. Tùy từng trường hợp cụ thể theo kê khai của KH và/hoặc theo nhận biết của CSI, KH có trách nhiệm tìm hiểu, kê khai thông tin chính xác cho CSI theo mẫu W-9/ W-8BEN và ký, đóng dấu (nếu có) hợp lệ. Trong thời gian KH duy trì TKGDCCK tại CSI, KH cam kết thông báo cho CSI ngay khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến những khai báo ở trên trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi.

2.2. KH, theo đây, cho phép CSI báo cáo, thông qua bất kỳ hình thức nào như tài liệu cứng, điện thoại, fax, email, thư hay bất kỳ phương thức liên lạc nào khác, bao gồm nhưng không hạn chế việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về KH cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan quản lý nào khác mà CSI có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về KH hoặc Mối quan hệ, như là tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư tài khoản và Mẫu W-9/ W-8BEN. KH miễn trừ CSI khỏi bất kỳ trách nhiệm nào khi CSI thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của FATCA; theo đó KH hoàn toàn từ bỏ quyền khiếu nại đối với CSI liên quan đến việc báo cáo thông tin theo quy định của FATCA và/hoặc liên quan đến việc CSI buộc phải khấu trừ (giữ lại) 30% đối với các khoản thanh toán thuộc diện phải khấu trừ được chuyển tới/chuyển về TKGDCCK của KH cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc đóng tài khoản của KH.

2.3. Tuân thủ các quy định, quy định của FATCA từng thời kỳ, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CSI nhằm đảm bảo việc tuân thủ FATCA, và tuân thủ các quy định, cam kết khác nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA.

2.4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của CSI

3.1. Yêu cầu KH nghiên cứu kỹ và tuân thủ các quy định của FATCA được ban hành, sửa đổi từng thời kỳ.

3.2. CSI có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của thông tin mà KH cung cấp liên quan đến FATCA.

3.3. CSI được phép báo cáo thông tin, thông qua bất kỳ hình thức nào như tài liệu cứng, điện thoại, fax, email, thư hay bất kỳ phương thức liên lạc khác, bao gồm nhưng không hạn chế việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về KH cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ bất kỳ cơ quan quản lý nào khác mà CSI có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về KH hoặc mối quan hệ, như là tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư tài khoản và mẫu W-9/ W-8BEN.

3.4. CSI có quyền tạm ngừng giao dịch, đóng TKGDCCK của KH mở tại CSI nếu như KH vi phạm các quy định về việc cung cấp thông tin, cố tình cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cung cấp thông tin cá nhân liên quan đến FATCA làm ảnh hưởng đến việc tuân thủ FATCA của CSI.

3.5. CSI hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong một số trường hợp sau:

3.5.1. KH không tìm hiểu các thông tin và thay đổi liên quan đến FATCA

3.5.2. KH có tình không cung cấp, cung cấp thông tin không đúng thời hạn, cung cấp thông tin sau lịch phục vụ việc rà soát thông tin FATCA của CSI.

3.5.3. KH bị khấu trừ thu nhập theo yêu cầu của FATCA trong trường hợp KH không đồng ý cung cấp thông tin.

3.5.4. Các quyền khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

BẢN TÓM LƯỢC FATCA DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Vui lòng đánh dấu ✓ để xác nhận “Có” mục này đã được giải thích tóm tắt

<input type="checkbox"/>	1. Quý khách là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ?
<input type="checkbox"/>	2. Quý khách có nơi sinh tại Hoa Kỳ?
<input type="checkbox"/>	3. Quý khách có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ?
<input type="checkbox"/>	4. Quý khách có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ?
<input type="checkbox"/>	5. Quý khách có chỉ định định chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ?
<input type="checkbox"/>	6. Có ủy quyền hoặc cấp ủy quyền ký còn hiệu lực đối với tài khoản chính cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ?
<input type="checkbox"/>	7. Có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ?

Xác nhận:

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã được giải thích tóm lược những yêu cầu quan trọng của đạo luật FATCA theo yêu cầu mở tài khoản và tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã hiểu và đồng ý những điều khoản để công ty chứng khoán có thể duyệt việc mở tài khoản/tiếp tục giao dịch tài khoản. Thêm vào đó, nếu tôi/chúng tôi được xác định tại Hợp đồng mở tài khoản này, tôi/chúng tôi sẽ cung cấp tài liệu FATCA theo yêu cầu và đưa ra chấp thuận tuân thủ cùng với những mẫu biểu mở tài khoản theo FATCA trong vòng 90 ngày kể từ ngày đăng ký mở tài khoản, nếu không thực hiện như vậy, công ty chứng khoán có quyền từ chối đơn đăng ký mở tài khoản của/chấm dứt giao dịch với tôi/chúng tôi mà không cần đưa ra bất cứ lý do nào./.